

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HSST

Ngày: 26/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Thạch Thị Lan Nhung
+ Bà Nguyễn Thị Thùy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T – Tên gọi khác: không; sinh năm 1985 tại: Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT: Đội 11, thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành B (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1961; vợ: Dương Thị T, sinh năm 1987; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Quang B, sinh năm 1979. Địa chỉ: 5/4 thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P2, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Anh K'S, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn P2, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, anh Trần Quang B có thuê em họ là Nguyễn Ngọc T sinh năm 1985, nơi cư trú thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi làm thuê và trông coi vườn cà phê tại thôn P2, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 01/9/2021 anh B gọi điện thoại cho đại lý phân bón TT lấy 1,5 tấn phân NPK Đầu Trâu 16+8+16+5S+TE (gồm 30 bao loại 01bao/50kg) và 01 tấn phân đạm SA (gồm 20 bao loại 01bao/50kg) để bón vườn cà phê. Khi T1 chở phân đến vườn thì B giao toàn bộ số phân này cho T trông coi, khi nào trời mưa sẽ thuê người bón phân cho vườn cà phê.

Do trước đó T đang nợ Đ số tiền 18.000.000đồng và nhiều lần Đ gọi điện thoại đòi tiền nhưng T chưa có tiền trả nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số phân này để gán nợ cho Đ. Ngày 20/9/2021 khi Đ gọi điện thoại đòi nợ thì T nói với Đ là “Anh đang hợp đồng phân bón với đại lý để bón cà phê còn dư em lấy phân trừ nợ được không” thì Đ đồng ý. Chiều ngày 20/9/2021 Đ qua nhà K’S ở thôn P2, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để thuê K’S lái máy cày chở phân về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T nói với Đ đang để phân ở chòi nhà anh B và hẹn đến nhà anh B để lấy phân. Khi đến T dùng chìa khóa chòi mà trước đó anh B đưa cho T giữ để mở cửa chòi. Sau đó T cùng Đ và K’S vác 30 bao phân NPK và 20 bao phân đạm lên xe máy cày. Vác xong K’S điều khiển xe máy cày chở toàn bộ số phân này về nhà Đ cất, Đ trả cho K’S 500.000 đồng tiền công chở và vác phân. Khoảng 03 ngày sau khi trời mưa thì Đ thuê người bón toàn bộ số phân NPK đầu trâu 16+8+16+5S+TE và 20 bao phân đạm SA chở từ chòi nhà anh B vào vườn cà phê của Đ, số vỏ bao Đ cho người làm thuê lấy về.

Tại bản kết luận định giá số 112/KL-HĐĐG ngày 12/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận về việc định giá tài sản đối với khối lượng là 1,5 tấn phân bón nhãn hiệu NPK Đầu Trâu, loại 16+8+16+5S+TE (gồm 30 bao, mỗi bao có T lượng là 50kg); khối lượng là 1 tấn phân đạm SA Nhật (gồm 20 bao, mỗi bao là 50 kg) có tổng trị giá 31.500.000đ (ba mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Ngọc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo yêu cầu, đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trịnh T1ụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận:

Bị cáo T và anh Trần Quang B có quan hệ họ hàng, anh B giao chìa khóa kho, giao công việc quản lý trông kho chứa phân, vườn cà phê, quản lý nhân công lao động hằng ngày. Do tin tưởng nên vào ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại chòi vườn cà phê nhà anh Trần Quang B ở thôn P2, xã P, anh B đã trực tiếp giao 30 bao phân NPK Đầu Trâu loại 16+8+16+5S+TE và 20 bao phân đạm SA cho bị cáo trông coi. Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã lợi dụng sự tin tưởng của anh B đã chiếm đoạt 50 bao phân (SA và NPK) đang để trong kho anh B để gán nợ cho Đ mà bị cáo đã nợ anh Đ 18.000.000đồng trước đó, tổng tài sản bị cáo T chiếm đoạt có trị giá 31.500.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án, xác định:

Do ham chơi, rơi vào tệ nạn xã hội bị cáo nợ anh Đ số tiền 18.000.000đồng. Do bị anh Đ đòi khoản nợ trên, muốn có tiền để trả nợ nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên Nguyễn Ngọc T lợi dụng sự tin tưởng của anh B giao 30 bao phân NPK Đầu Trâu và 20 bao phân đạm SA để trông coi nhưng sẵn T được giao chìa khóa kho nên đã mở kho phân anh B lấy toàn bộ số phân trên để gán nợ cho Đ để trả tiền nợ trước đó, tổng tài sản bị cáo Nguyễn Ngọc T chiếm đoạt của Anh Trần Quang B có trị giá 31.500.000đồng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được

quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng phạm luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T được thực hiện với lỗi cố ý, lợi dụng lòng tin của anh Trần Quang B giao việc quản lý trông coi toàn bộ tài sản tại vườn cà phê của gia đình, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 50 bao phân bón (30 bao phân NPK đầu trâu và 20 bao phân đạm SA) đang để trong kho của Anh Trần Quang B, chờ mưa sẽ bón cho cà phê. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 31.500.000đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh được thực hiện với lỗi cố ý và thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật B vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, coi thường kỷ cương pháp luật, tác động xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự để xử lý bị cáo là phù hợp.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Ngọc T không chủ động bồi thường khắc phục hậu quả về thiệt hại tài sản cho anh Trần Quang B, chứng tỏ bị cáo coi thường quyền về tài sản của công dân, xem thường pháp luật.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa, phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy ngẫm, cảnh tỉnh, nhìn nhận lại bản thân đồng thời có điều kiện cải tạo, giáo dục bản thân để trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, sống biết tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với anh Đ là người được Nguyễn Ngọc T gọi đến lấy phân nhưng không biết toàn bộ số phân này do Nguyễn Ngọc T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đ.

Đối với anh K'S khi được Đ gọi đi chở phân, anh K'S không biết toàn bộ số phân này có nguồn gốc như thế nào chỉ biết vác, chở lấy tiền công nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh K'S.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Sau khi anh Đ tiếp nhận toàn bộ số phân từ bị cáo Nguyễn Ngọc T thì Đ đã chở phân về nhà của gia đình cất, sau đó khoảng 03 ngày thì chở đến vườn của gia đình bón cho cây cà phê. Số lượng vỏ bao phân anh đã cho một số người đồng bào dân tộc không biết tên, qua công tác tìm kiếm vật chứng nêu trên nhưng không thấy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại phiên tòa anh Đ thừa nhận khi được Nguyễn Ngọc T gọi đến lấy phân tại kho phân của Anh Trần Quang B để trừ nợ số tiền là 18.000.000đồng thì anh đồng ý, tại đây anh đã nhận tổng là 50 bao phân bón (30 bao phân NPK Đầu Trâu và 20 bao phân đạm SA) từ bị cáo Nguyễn Ngọc T giao. Với số lượng phân này quy ra thành tiền là hơn 18.000.000đồng mà T nợ anh, Anh T thấy việc trả nợ bằng số lượng phân bón này của T là có lời đối với anh nên anh đã nhận toàn bộ số lượng phân này để trừ khoản nợ 18.000.000đồng. Tuy nhiên theo kết luận định giá của toàn bộ số lượng phân này có tổng trị giá 31.500.000đ thì anh đồng ý với kết luận định giá và đồng ý khấu trừ trả lại số tiền 13.500.000đồng cho Anh Trần Quang B. Bị cáo Nguyễn Ngọc T đồng ý bồi thường cho Anh Trần Quang B số tiền 18.000.000đồng. Anh Trần Quang B yêu cầu phải bồi thường theo kết luận định giá nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Anh Đ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho Anh Trần Quang B số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Buộc anh Đ phải trả cho anh Trần Quang B 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Buộc anh Đ phải nộp 675.000đồng (sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh